

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI về phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 203/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 12 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

**1. Quan điểm**

a) Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và của toàn xã hội; Phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

b) Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế trụ cột của tỉnh và là ngành kinh tế tổng hợp tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành, lĩnh vực khác. Xác định hạ tầng du lịch là quan trọng, nhân lực là yếu tố quyết định đến phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Phát huy mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tài nguyên thiên nhiên để phát triển du lịch bền vững cả chiều rộng và chiều sâu. Phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển sản phẩm du lịch theo hướng tạo ra các sản phẩm mới lạ, khác biệt, đặc sắc mang nét đặc trưng riêng của Ninh Thuận và có khả năng cạnh tranh cao, trọng tâm là phát triển sản phẩm du lịch biển, du lịch văn hóa Chăm. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và tình hình dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

d) Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa; tăng cường liên kết, hợp tác trong phát triển du lịch; chú trọng liên kết ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên sản phẩm du lịch.

## **2. Mục tiêu chung**

Phát triển du lịch theo hướng toàn diện, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; có tính chuyên nghiệp; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch tương đối đồng bộ, hiện đại; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; xây dựng sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, có tính cạnh tranh cao, có thương hiệu. Phát triển văn hoá du lịch tỉnh Ninh Thuận mang tính đặc thù, văn minh, thân thiện, an toàn gắn với bảo tồn văn hoá truyền thống và đa dạng sinh học.

Hình thành khu du lịch quốc gia; quy hoạch rõ khu vực phát triển du lịch chất lượng cao, du lịch phổ thông. Hướng tới hình thành các khu du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, loại hình độc đáo với chất lượng dịch vụ tốt nhất, có tính cạnh tranh cao. Tăng cường liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia và các địa phương trong khu vực. Xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch duyên hải miền Trung; phấn đấu thu hút du khách tăng 7-8%/năm.

## **3. Mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025, phấn đấu thu hút 3,5 triệu lượt khách, trong đó: khách quốc tế chiếm khoảng 12-13%; doanh thu ngành du lịch đạt khoảng 2.900 tỷ đồng, đóng góp 13% GRDP và giải quyết việc làm cho 15% lao động của toàn tỉnh.

b) Đến năm 2030, phấn đấu đón 6 triệu lượt khách, trong đó: khách quốc tế chiếm khoảng 14-15%, doanh thu ngành du lịch đạt khoảng 5.900 tỷ đồng, đóng góp 15% GRDP và giải quyết việc làm cho 20% lao động của toàn tỉnh.

## **4. Nhiệm vụ và giải pháp**

a) Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch

- Nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức trong cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của phát triển du lịch; ý thức của doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư, góp phần phát triển bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu du lịch Ninh Thuận; nhận thức du lịch là ngành kinh tế dịch vụ, tổng hợp tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

- Giải pháp thực hiện: Tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, đặc biệt chú trọng phổ biến, tuyên truyền quan điểm mới của Đảng về bản chất ngành du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao; phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành và toàn xã hội; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về du lịch trên các phương tiện truyền thông, các trang mạng xã hội... để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về phát triển du lịch trong xã hội; quảng bá hình ảnh, quê hương, con người Ninh Thuận; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển các sản phẩm đặc thù, khác biệt, có sức cạnh tranh cao.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch

- Nhiệm vụ: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp để thu hút đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật phục vụ về phát triển du lịch; chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương có tiềm năng phát triển; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các điểm, khu du lịch có tiềm năng thu hút khách du lịch; ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch; công tác nghiên cứu thị trường, xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch; bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm khuyến khích, tạo điều kiện các doanh nghiệp và người dân địa phương tham gia đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo, khác biệt, phát triển các điểm đến, khu du lịch... để thu hút du khách; ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển tuyến xe buýt, xe điện đi các điểm đến tham quan du lịch, mua sắm trong tỉnh.

c) Phát triển ngành du lịch mang tính chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững

- Nhiệm vụ: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh các loại quy hoạch phát triển du lịch đảm bảo hiệu quả, khả thi và đồng bộ với các quy hoạch khác.

- Giải pháp thực hiện: Tập trung phát triển du lịch theo hướng ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; phát triển không gian du lịch theo lãnh thổ và sản phẩm du lịch hợp lý, phù hợp với tiềm năng và lợi thế của địa phương, tập trung kêu gọi các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch mới lạ, sản phẩm du lịch bổ trợ mang nét đặc trưng riêng của Ninh Thuận và có khả năng cạnh tranh cao; phát triển đa dạng hóa thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa; xây dựng, hình thành và phát triển thương hiệu du lịch Ninh Thuận ngang tầm với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

d) Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ngành du lịch

- Nhiệm vụ: Dành nguồn lực từ ngân sách Nhà nước gắn với nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tăng cường liên kết vùng, kết nối giữa các địa phương với kế hoạch phát triển tương xứng; mở rộng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch; đầu tư các công trình cấp thoát nước, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng tại các địa bàn trọng điểm du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ và các khu vực du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên - Vĩnh Hy đến Cà Ná - Mũi Dinh; đầu tư bến cảng thủy nội địa chuyên dụng cho khách du

lịch; kêu gọi đầu tư dự án khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Phan Rang - Đà Lạt kết hợp phát triển du lịch; dự án sân bay lưỡng dụng Thành Sơn; phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch chất lượng cao, hiện đại, tiện nghi đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa - lịch sử; cơ sở vật chất tại các làng nghề truyền thống có giá trị khai thác du lịch; đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch; đổi mới, hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành du lịch; số hóa các thông tin về các điểm đến du lịch Ninh Thuận.

#### đ) Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

- Nhiệm vụ: Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động toàn diện, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch; đầu tư nguồn lực đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo, trường đào tạo nghề du lịch chất lượng cao; đa dạng hóa các hình thức đào tạo.

#### e) Hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch

- Nhiệm vụ: Đổi mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch để phát huy hiệu quả tuyên truyền của hệ thống truyền thông đại chúng và trang mạng xã hội. Kết hợp sử dụng nguồn lực của Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Tập trung xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; thường xuyên cập nhật, bổ sung kế hoạch phù hợp với nhu cầu thị trường và thực tế phát triển sản phẩm du lịch của địa phương; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch liên vùng, liên tỉnh.

#### g) Liên kết, hợp tác phát triển du lịch

- Nhiệm vụ: Tăng cường hoạt động liên kết, hợp tác song phương và đa phương về du lịch; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước và tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút đầu tư, khai thác thị trường du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Duy trì hợp tác du lịch với các tỉnh duyên hải miền Trung, khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố đầu mối du lịch, khu vực du lịch nổi tiếng trong các hội nghị xúc tiến du lịch quốc tế như Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bình Thuận,...

#### h) Quản lý nhà nước về du lịch; chuyển đổi số hoạt động du lịch

- Nhiệm vụ: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo đồng

bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy nhanh việc chuyển đổi số đối với hoạt động ngành du lịch; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng tính trải nghiệm cho khách du lịch; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Giải pháp thực hiện: Ban hành các văn bản, triển khai nghị quyết về phát triển du lịch trong tình hình mới, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; tiếp tục nâng cao năng lực cán bộ quản lý trong lĩnh vực du lịch; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ cảnh quan, môi trường và tài nguyên du lịch.

## **5. Nguồn vốn thực hiện**

Tổng nguồn vốn thực hiện dự kiến 63 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn hợp pháp khác: 31,5 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025: 11,5 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030: 20 tỷ đồng).

- Nguồn vốn xã hội hóa dự kiến: 31,5 tỷ đồng.

*(Đính kèm phụ lục các chương trình, dự án đầu tư).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu kế hoạch xúc tiến đầu tư thu hút các tập đoàn, các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tập trung kêu gọi các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo, khác biệt.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Các Sở, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về Chương trình; các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần tăng cường nâng cao nhận thức trong cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò của ngành du lịch, phát triển ngành du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn

đến năm 2030 góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội: Tuyên truyền, giám sát, phổ biến thực hiện các nội dung của Chương trình này; vận động các đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia phát triển du lịch theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành đảm bảo phát triển du lịch đúng hướng, bền vững; tuyên truyền phổ biến nội dung nâng cao nhận thức và ứng xử văn minh du lịch; hàng năm báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Du lịch;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV.

ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC**

**Danh mục chương trình, dự án đầu tư phát triển du lịch Ninh Thuận  
giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 753 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Vị trí đầu tư	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến quy mô	Dự kiến vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)		
			2021 - 2025	2026-2030			Vốn Ngân sách		Vốn XHH
							2021- 2025	2026- 2030	
	<b>Tổng vốn đầu tư</b>					<b>63</b>	<b>11,5</b>	<b>20</b>	<b>31,5</b>
<b>I</b>	<b>Hội nghị thu hút đầu tư</b>					<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
1	Tổ chức hội thảo liên kết phát triển du lịch Ninh Thuận		Dự kiến 01 lần				1		1
2	Hội nghị thu hút đầu tư các điểm du lịch sẵn bán hoang dã; khôi phục tuyến đường sắt du lịch Phan Rang - Trại Mát, bến du thuyền Ninh Chữ, cảng du lịch Mỹ Tân			Dự kiến 01 lần				1	1
<b>II</b>	<b>Các lễ hội du lịch</b>					<b>48</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>24</b>

STT	Tên dự án	Vị trí đầu tư	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến quy mô	Dự kiến vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)			
			2021 - 2025	2026-2030			Vốn Ngân sách		Vốn XHH	
							2021-2025	2026-2030		
1	Phát triển mở rộng lễ hội Nho và Vang nho, lễ hội Katê, lễ hội âm thực	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Huyện Ninh Phước	Dự kiến 02 lần	Dự kiến 02 lần			4	4	8	
2	Tổ chức lễ hội Tiếng đàn Chapi gắn với Ngày hội Văn hóa Raglai	Huyện Bác Ái	Dự kiến 01 lần	Dự kiến 02 lần			1	2	3	
3	Giải lướt ván điều quốc tế; Liên hoan làng biển	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Huyện Ninh Hải	Dự kiến 03 lần	Dự kiến 05 lần			3	5	8	
4	Giải đua mô tô địa hình trên cát; tổ chức các hoạt động trong Chương trình năm du lịch quốc gia.	Trên địa bàn tỉnh	Dự kiến 01 lần	Dự kiến 01-02 lần			2	3	5	
<b>III</b>	<b>Các chương trình, đề án phát triển</b>						<b>11</b>	<b>0,5</b>	<b>5</b>	<b>5,5</b>
1	Chương trình đón nhận du lịch cho các sản phẩm du lịch Ninh Thuận: Đến năm 2022 phổ biến tới một số nhãn hàng tiêu biểu: Nho, táo Ninh Thuận		Xây dựng và thực hiện	Duy trì thực hiện			0,5		0,5	



STT	Tên dự án	Vị trí đầu tư	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến quy mô	Dự kiến vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)		
			2021 - 2025	2026-2030			Vốn Ngân sách		Vốn XHH
							2021-2025	2026-2030	
2	Đề án phát triển du lịch cộng đồng huyện Ninh Sơn	Ma Nới, huyện Ninh Sơn		Hoàn thiện và triển khai thực hiện				5	5
<b>IV</b>	<b>Nhóm dự án xây dựng mới</b>					Theo tình hình thực tế	<b>0</b>	<b>0</b>	Theo tình hình thực tế từng năm
1	Khu du lịch khám phá Nam Cương	Nam Cương, huyện Ninh Phước		Hoàn thiện và khai thác	45-50 ha	Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
2	Dự án khôi phục tuyến đường sắt Phan Rang - Trại Mát và du lịch đường sắt Ninh Thuận - Lâm Đồng	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn		Hoàn thiện và khai thác		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
3	Cải tạo, xã hội hóa Công viên biển Bình Sơn	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Hoàn thiện và khai thác			Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm

STT	Tên dự án	Vị trí đầu tư	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến quy mô	Dự kiến vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)		
			2021 - 2025	2026-2030			Vốn Ngân sách		Vốn XHH
							2021-2025	2026-2030	
4	Cải tạo, phát triển chợ đêm Phan Rang phục vụ du lịch và Công viên văn hoá lịch sử Tháp Hoà Lai - điểm nhân du lịch.	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc	Hoàn thiện và khai thác						Theo tình hình thực tế từng năm
V	<b>Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật</b>						<b>0</b>	<b>0</b>	Theo tình hình thực tế từng năm
1	Dự án phát triển xe bus du lịch Ninh Thuận								
1.1	Dự án phát triển tuyến xe bus kết nối Phan Rang - Cam Ranh			Hoàn thiện và khai thác		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
1.2	Dự án phát triển tuyến xe bus kết nối Phan Rang - Phan Thiết	Thực hiện khi dự án sân bay Phan Thiết hoạt động				Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
1.3	Dự án phát triển tuyến bus du lịch ven biển tỉnh Ninh			Hoàn thiện và khai		Theo tình			Theo tình hình thực

STT	Tên dự án	Vị trí đầu tư	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến quy mô	Dự kiến vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)		
			2021 - 2025	2026-2030			Vốn Ngân sách		Vốn XHH
							2021-2025	2026-2030	
	Thuận			thác		hình thực tế			tế từng năm
2	Dự án xây dựng bến du thuyền Ninh Chữ	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm		Hoàn thiện và khai thác		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
3	Dự án xây dựng cảng du lịch Mỹ Tân	Thành phố Phan Rang, huyện Ninh Hải		Thi công		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
4	Dự án nâng cấp cảng du lịch Vĩnh Hy	Vĩnh Hy, huyện Ninh Hải		Hoàn thiện và khai thác		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm
5	Dự án xây dựng hệ thống bãi, điem đỗ xe nội thành Phan Rang - Tháp Chàm	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm		Hoàn thiện và khai thác		Theo tình hình thực tế			Theo tình hình thực tế từng năm